

# An ninh văn hóa Việt Nam Từ sau Đại hội XIII của Đảng (2-2021)

Nguyễn Thị Mộng Tuyền\*



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

## TÓM TẮT

“Chọn khác biệt, chọn thành công” là khẳng định đã được chấp nhận tại Việt Nam từ nhiều năm qua. Nhưng chúng ta vẫn luôn tự vấn rằng có “quyền được khác biệt” hay không ở một quốc gia có phương thức hoạt động trong tổ chức là “tập trung, dân chủ” - Một phương thức hoạt động cần đảm bảo tất cả các cá nhân và cộng đồng được đối xử phù hợp với nhu cầu và sự khác biệt về văn hóa độc đáo của họ. Văn hóa được tiếp cận từ nhiều cách khác nhau, từ ít đến nhiều, từ thấp đến cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện hơn. Qua đó, văn hóa cũng có nhiều định nghĩa và các quyền văn hóa. Quyền văn hóa được hiểu là quyền con người nhằm bảo đảm việc thực hiện và hưởng thụ văn hóa trong điều kiện bình đẳng, không phân biệt cao thấp phẩm giá con người và không bị phân biệt đối xử. Trong đó, các quyền liên quan đến các chủ đề ngôn ngữ, văn hóa nghệ thuật, văn hóa đời sống, di sản văn hóa, quyền sở hữu trí tuệ... Bài viết này muốn tiếp cận làm rõ các quyền văn hóa, đa dạng văn hóa và các chỉ số văn hóa về phát triển con người. Vấn đề quyền được khác biệt và kêu gọi sự đảm bảo các mối quan hệ không làm giảm đi, hạ thấp giá trị của cá nhân hay nhóm người có bất kỳ sự khác biệt nào trong thực tế, như một liên minh với vấn đề an ninh văn hóa. An ninh văn hóa là yếu tố then chốt, là chìa khóa thực hiện công bằng về quyền hưởng thụ văn hóa, đồng thời ngăn chặn, đẩy lùi sự xuống cấp về văn hóa, đạo đức xã hội trong thời kỳ hội nhập thế giới.

**Từ khoá:** quyền văn hóa, quyền được khác biệt, an ninh văn hóa, nhân quyền

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong hoàn cảnh mới, thế giới có nhiều thay đổi và biến động, những nhận thức mới cũng xuất hiện, con người chúng ta không ngừng ủng hộ các “giá trị” được coi là “văn hóa”, “văn minh”, đề cao vấn đề “tự do”, “dân chủ”, “nhân quyền”. Trái lại, qua tác động nhiều mặt của toàn cầu hóa, các quan điểm mới cũng cho ra những tiêu chí mới về văn hóa, văn minh, và đã đồng nhất với mục tiêu mới, nhưng bị lệch lạc, thiếu tư duy logic, dẫn đến phân biệt sai lầm, gây áp lực, chống phá, kích động và nguy hiểm. Mặt khác, gần đây, con người chúng ta có những nhận biết, dự báo cho tương lai, nhưng trong số đó, không nhìn lại chút gì về quá khứ. Trong khi đó, quá khứ hay lịch sử đã để lại là “đường băng” chắc chắn cho tương lai cất cánh, hay khác hơn, là “bệ phóng” cho tương lai sau này.

Do đó, Đại hội lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam (2-2021), trong văn kiện, đã xác định xây dựng và phát huy giá trị, sức mạnh văn hóa, con người Việt Nam là một trong trong các nhiệm vụ trọng tâm và đột phá chiến lược, theo đó chúng ta cần “Phát huy giá trị văn hoá, sức mạnh con người Việt Nam; khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển của dân tộc, tinh thần yêu nước, tự hào, ý chí tự cường và lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết, đồng thuận xã hội; xây dựng môi trường và đời sống văn hoá phong phú, đa dạng, văn

minh, lành mạnh, hội nhập quốc tế; đề cao ý thức, trách nhiệm, đạo đức xã hội, sống và làm việc theo pháp luật”. Để làm được điều đó, mỗi nhà nghiên cứu, nhà giáo, nhà khoa học, chắc chắn phải nhận trọng trách, quan tâm đến việc phải góp phần vào sự phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hoá, bảo đảm vừa phát huy những giá trị tốt đẹp của dân tộc, vừa tiếp thu những tinh hoa văn hoá nhân loại tạo động lực phát triển kinh tế – xã hội và hội nhập quốc tế. Bài viết này, tác giả mong muốn góp thêm các yếu tố quan trọng bảo đảm cho phát triển văn hóa bền vững, để không thể tách rời an ninh quốc gia và vấn đề an ninh văn hóa. Hơn nữa, trong thời kỳ công nghệ số, với sự hỗ trợ của các thành tựu khoa học, việc lan tỏa các giá trị văn hóa trở nên nhanh chóng, thuận lợi nhưng cũng đặt ra nhiều khó khăn, thách thức cho công tác bảo vệ an ninh văn hóa. Bài viết với nội dung ủng hộ việc đưa ra các quan niệm xã hội về văn hóa phù hợp với việc hoạch định chính sách đối nội và đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam nhiệm kỳ Đại hội lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam thành công tốt đẹp.

## NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Trường Đại học Mở, Thành phố Hồ Chí Minh

### Liên hệ

Nguyễn Thị Mộng Tuyền, Trường Đại học Mở, Thành phố Hồ Chí Minh

Email: tuyen.ntm@ou.edu.vn

### Lịch sử

- Ngày nhận: 22-8-2023
- Ngày chấp nhận: 20-10-2023
- Ngày đăng: 19-11-2023

### DOI:

<https://doi.org/10.32508/stdjssh.v7iS1.917>



### Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



**Trích dẫn bài báo này:** Tuyền N T M. An ninh văn hóa Việt Nam Từ sau Đại hội XIII của Đảng (2-2021). *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2023; 7(S1):S1-S12.

## **Khái luận chung về “quyền được khác biệt” và an ninh văn hóa**

### **Về vấn đề “quyền con người” và “quyền được khác biệt”**

Xét về phạm trù lịch sử, với sự xuất hiện của những nền văn minh cổ đại, “quyền của con người” (Rights of Human Person) là thiên mệnh, xuất phát từ các quyền thiêng liêng, tự nhiên, không do chủ thể nào ban phát. Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, quyền con người, với nghĩa là các quyền cơ bản mà nó thường được coi là tất cả mọi người nên có, những quyền tự nhiên của con người và không bị tước bỏ bởi bất cứ ai và bất cứ chính thể nào.

Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền (The Universal Declaration of Human Rights), Điều 1, khẳng định: “Mọi con người sinh ra đều tự do và bình đẳng về nhân phẩm và quyền lợi. Họ được tạo hóa ban cho lý trí và lương tâm và phải đối xử với nhau với tinh thần huynh đệ”. Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền này như một lý tưởng chung mà mọi người và mọi quốc gia đều phấn đấu đạt đến, với mục tiêu cuối cùng là từng cá nhân và từng bộ phận của xã hội, khi ghi nhớ Tuyên ngôn này, sẽ phấn đấu, thông qua truyền dạy và giáo dục, nhằm nêu cao sự tôn trọng các quyền và quyền tự do này, và bằng các biện pháp tiến bộ, ở tầm quốc gia và quốc tế, bảo đảm sự công nhận và tuân thủ một cách phổ quát và hiệu quả, cả trong nhân dân của các Quốc gia thành viên lẫn nhân dân của các lãnh thổ thuộc quyền tài phán của họ. Điều đó có nghĩa là tất cả mọi người đều có quyền sống, quyền tự chủ và quyền an toàn cho cá nhân<sup>1</sup>.

Hiến pháp năm 2013 - với cách tiếp cận mới về quyền - đã ghi nhận mốc ý nghĩa trong lịch sử lập hiến Việt Nam về việc bảo đảm, bảo vệ quyền con người, thể hiện đầy đủ tư tưởng về chủ quyền nhân dân, phát huy dân chủ.

Trong lịch sử Hiến pháp của Việt Nam, quyền của con người luôn được cụ thể hóa bằng những quyền cơ bản của công dân và được xem là một chế định pháp luật rất quan trọng, thể hiện bản chất dân chủ, tiến bộ của một nhà nước, thể hiện mối quan hệ giữa Nhà nước với công dân cùng với các cá nhân trong xã hội.

Thông qua đó, có thể xác định được mức độ dân chủ của một nhà nước, một xã hội, có mối quan hệ giữa cá nhân với nhà nước như quyền công dân, mà thể hiện mối quan hệ giữa cá nhân với toàn thể cộng đồng, không bị giới hạn bởi chế định quốc tịch, nên chủ thể của quyền con người là tất cả các thành viên của “gia đình nhân loại”, đa vị thế, hoàn cảnh, quốc tịch,... Nói cách khác, quyền con người được áp dụng một cách bình đẳng với tất cả mọi người thuộc mọi dân tộc đang sinh sống trên phạm vi toàn cầu, không phụ thuộc vào

biên giới quốc gia, tư cách cá nhân hay môi trường sống của con người.

Cuộc sống con người trong thế giới là vô cùng, vô tận, đa dạng, phong phú, và phức tạp. Mỗi người là một chủ thể hoặc cá thể độc lập với những quan điểm sống khác nhau. Vậy khó có thể bắt người khác giống mình về sở thích, thói quen, tính cách... Điều quan trọng là mỗi người phải biết chấp nhận và tôn trọng sự khác biệt của người khác.

Muốn có được những suy nghĩ, cư xử và có hành vi đúng đắn, mỗi chủ thể cần biết khiêm nhường, chấp nhận sự khác biệt, hướng đến một cách sống bao dung, rộng lượng. Điều đó có thể đạt được cuộc sống chan hòa, hữu hảo, nhân ái với mọi người và có thêm nhiều cơ hội, động lực tốt trong cuộc sống. Tôn trọng sự khác biệt không phải là buộc đánh mất cái gì đó, mà đó là văn hóa ứng xử cần phải có của môi người. Không tôn trọng sự khác biệt, có thể sẽ hạn chế làm cho con người chịu nhiều tổn thương, thất vọng, mâu thuẫn và chiến tranh.

Một chấp nhận rằng mỗi người đều có cách sống riêng, tuy nhiên, mỗi người không nên vội vàng đánh giá người khác chỉ dựa vào những biểu hiện bề ngoài, vì đó chưa phải là tất cả để nói lên bản chất của một người. Sống tốt cuộc sống của mình, không kỳ thị, soi mói, xâm phạm vào đời tư của người khác. Sống với thái độ kỳ thị, chỉ làm cho mối quan hệ của mỗi người ngày càng xấu đi. Ai cũng có một lẽ sống, một niềm tin, họ sống và suy nghĩ theo cách của mình. Mỗi con người cần phải nhìn nhận và tôn trọng điều đó, không nên áp đặt, bắt họ sửa đổi theo ý muốn của mình. Chính sự khác biệt của mỗi người tạo nên một bức tranh đa dạng của cuộc sống. Vì vậy, con người cần bao dung, đại đồng và chấp nhận sự khác biệt. Mặt khác, mỗi người có một giá trị riêng, khi họ chấp nhận và tôn trọng giá trị của người khác cũng chính là họ đã trân trọng chính mình. Vì vậy, trong cuộc sống, không cần phải hạ thấp ai để khẳng định giá trị của bản thân.

Xét trong thực tế, nếu mỗi con người biết đón nhận sự khác biệt trong cuộc sống, mối quan hệ của họ ngày càng được mở rộng và gắn gũi nhau hơn. Mục tiêu cao nhất của con người là tìm đến “hạnh phúc”. “Hạnh phúc lớn nhất cho nhiều người nhất” và “Lợi ích lớn nhất cho số đông lớn nhất” đã thành nguyên tắc của đời sống cá nhân và luôn thường trực trong đường lối, chính sách của mỗi quốc gia. Khi tính hữu ích và tính hữu dụng được đưa ra để đánh giá thì lại xuất hiện thêm một yếu tố tính toán là “Mỗi người đều có giá trị bằng một, và không người nào có giá trị hơn một”. Và để đảm bảo rằng, mọi người đều hưởng hạnh phúc mà không vượt quá giới hạn quyền lợi cá nhân thì cần phải đảm bảo những yêu cầu, trong đó có vấn đề về an ninh văn hóa.

### Về an ninh văn hóa

Ở thế kỷ XVIII, “an ninh văn hóa” là cụm từ chưa từng được sử dụng cụ thể trong các tác phẩm đặc biệt nào của C. Mác và Ăngghen, song nội dung tư tưởng của *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản (1848)*, C.Mác và Ph.Ăngghen đã dự báo xu hướng quốc tế hóa đời sống văn hóa và chính trị với cả những mặt tích cực và tiêu cực. Tuyên ngôn nêu rõ: “Thay cho tình trạng cô lập trước kia của các địa phương và dân tộc vẫn tự cung tự cấp, ta thấy phát triển những quan hệ phổ biến, sự phụ thuộc phổ biến giữa các dân tộc. Mà sản xuất vật chất đã như thế thì sản xuất tinh thần cũng không kém như thế. Những thành quả của hoạt động tinh thần của một dân tộc trở thành tài sản chung của tất cả các dân tộc. Tính chất đơn phương và phiến diện dân tộc ngày càng không thể tồn tại được nữa; và từ những nền văn học dân tộc và địa phương, muốn hình muôn vẻ, đang nảy nở ra một nền văn học toàn thế giới”<sup>2</sup>. C. Mác dự báo rằng, văn minh tư sản, thời kỳ chủ nghĩa tư bản tìm kiếm lợi ích từ các quốc gia khác, đẩy các dân tộc đứng trước nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc, nguy cơ bị các giá trị văn hóa tư sản xâm nhập. Chính sự cảnh báo đó là sự gợi mở cho các Đảng Cộng sản trong việc bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc.

Cuối thế kỷ XIX-đầu thế kỷ XX, trong bài “Tổ chức Đảng và văn học Đảng”, V. I. Lênin đã đề cập đến phương thức lãnh đạo của Đảng đối với văn hóa, văn nghệ. Đảng lãnh đạo bằng việc định hướng cho sự phát triển của nền văn hóa và kiểm soát hướng đi của văn hóa. V. I. Lênin viết: “Giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa có tổ chức phải theo dõi tất cả những công tác đó, mang nguồn nhựa sống của sự nghiệp đẩy sức sống của giai cấp vô sản trong toàn bộ công tác đó”<sup>3</sup>. Đối với văn hóa, văn nghệ, Đảng phải bảo đảm đi đúng hướng, phục vụ cho sự nghiệp của giai cấp vô sản. Thông qua kiểm soát, Đảng sẽ tẩy sạch những phần tử lợi dụng chiêu bài Đảng để chống Đảng. Cùng với sự định hướng, theo dõi, kiểm duyệt toàn bộ công tác văn hóa, văn nghệ, Đảng còn phải bảo đảm tự do dân chủ, tự do sáng tác. Đó cũng là điều mang tính nguyên tắc, không thể thiếu trong phương thức lãnh đạo của Đảng. Theo đó, có thể hiểu rằng, an ninh văn hóa là bảo đảm sự an toàn cho phát triển văn hóa đúng hướng vì lợi ích của dân tộc, của cộng đồng xã hội. Đồng thời, an ninh văn hóa còn là sự bảo đảm các quyền sáng tạo và hưởng thụ các giá trị văn hóa của con người, bảo đảm cho các giá trị văn hóa của nhân loại được bảo tồn và phát huy<sup>4</sup>.

Ngày 24-1-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu trong diễn văn khai mạc Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ nhất: “Văn hóa Việt Nam là ảnh hưởng lẫn nhau

của văn hóa Đông phương và Tây phương chung đúc lại...Tây phương hay Đông phương có cái gì tốt ta học lấy để tạo ra một nền văn hóa Việt Nam. Nghĩa là kinh nghiệm tốt của văn hóa xưa và văn hóa nay, trau dồi cho văn hóa thật có tinh thần thuần túy Việt Nam để hợp với tinh thần dân chủ”<sup>5</sup>. Hồ Chí Minh cho rằng, điều kiện cần thiết để có thể tiếp thu được tinh hoa văn hóa nhân loại là những người làm công tác văn hóa, văn nghệ phải có kiến thức, phải chịu khó học hỏi, nâng cao trình độ hiểu biết của mình. Người nói: “Phải mở rộng kiến thức của mình về văn hóa thế giới... Phải nghiên cứu toàn diện văn hóa của các dân tộc khác, chỉ trong trường hợp đó mới có thể tiếp thu được nhiều hơn cho văn hóa của chính mình”<sup>6</sup>.

Với Hồ Chí Minh, yêu cầu về an ninh văn hóa được hiểu khái quát ở những điểm sau: cố gắng học tập chính trị, đứng vững trên lập trường giai cấp vô sản; nâng cao trình độ văn hóa và chuyên môn nghiệp vụ, hiểu biết về văn hóa các nước trên thế giới; học hỏi kinh nghiệm của các nước anh em; thực hiện tốt đạo đức công dân, tức là yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu lao động, yêu khoa học và kỹ thuật; triệt để tẩy trừ mọi ảnh hưởng nô dịch của văn hóa đế quốc, đồng thời, phát triển những giá trị tốt đẹp của văn hóa dân tộc và hấp thụ những tinh hoa văn hóa tiến bộ thế giới; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về văn hóa. Nghĩa là, an ninh văn hóa là bảo đảm các điều kiện an toàn cho sự phát triển văn hóa dân tộc và tiếp thu các giá trị, tinh hoa văn hóa nhân loại.

Có nhiều cách sử dụng an ninh văn hóa ở các quốc gia khác nhau. Ở Úc, cụm từ này được sử dụng khi nói về việc hiện đại hóa đe dọa thay đổi cách sống của thổ dân như thế nào. Ở Trung Quốc, các quan chức chính trị đã sử dụng cụm từ này như một chính sách để bảo vệ chống lại ảnh hưởng “tiêu cực” của văn hóa đại chúng nước ngoài. Ở châu Phi, các nhà lãnh đạo đã áp dụng cụm từ này để bày tỏ lo ngại về tác động của sự phát triển đối với truyền thống địa phương. An ninh văn hóa trở nên phức tạp hơn khi nói về cách một cộng đồng hoặc xã hội có thể bảo vệ nền văn hóa của mình ở nước ngoài cũng như trong thị trường toàn cầu về cổ vật và nghệ thuật bộ lạc. Ví dụ, một vụ mua bán mặt nạ Hopi ở Paris gần đây đã gây ra những phản ứng xúc động vượt qua luật sở hữu văn hóa hiện hành<sup>7</sup>.

Ở châu Âu, an ninh văn hóa được hiểu là bảo vệ các di sản văn hóa và bảo đảm các quyền về văn hóa, các quan điểm và các giá trị văn hóa, cải thiện đời sống tinh thần của con người. An ninh văn hóa ở đây cũng đưa ra những cảnh báo, răn đe đối với những hành vi xâm phạm các quyền, các giá trị văn hóa. Đồng thời,

an ninh văn hóa cũng là chiến lược quốc gia, nhằm bảo đảm an ninh quốc gia.

Trong chiến tranh thế giới lần thứ hai, việc Đức Quốc xã phá hủy di sản Slav và việc mua lại bất hợp pháp các tác phẩm nghệ thuật từ các nhà sưu tập Do Thái là ví dụ. Gần đây hơn, việc phá hủy các bức tượng khổng lồ của Đức Phật ở Thung lũng Bamiyan của Afghanistan đã khiến người dân địa phương khùng bố và gây chấn động thế giới cũng như việc phá hủy các đền thờ Sufi ở Timbuktu, Mali. Trong mỗi trường hợp, việc phá hủy tài sản văn hóa có liên quan đến bạo lực chống lại một sắc tộc hoặc tôn giáo. Trong mỗi trường hợp, việc phá hủy có chủ đích làm giảm cảm giác an toàn. Do đó, an ninh của tài sản văn hóa giờ đây cũng liên quan đến cảm giác an toàn của các cá nhân, và vì vậy cụm từ “an ninh văn hóa” đã mang một ý nghĩa mới. Tổng giám đốc của UNESCO thậm chí đã coi di sản văn hóa là có liên quan đến an ninh quốc tế. Đồng thời, một thị trường sinh lợi cho các hiện vật văn hóa từ các quốc gia mới nổi thu hút sự chú ý của tội phạm có tổ chức và do đó, bổ sung thêm một khía cạnh cho an ninh văn hóa. Ý nghĩa mở rộng của cụm từ gợi ý rằng văn hóa sẽ ngày càng đóng một vai trò quan trọng trong chính trị, kinh tế và an ninh toàn cầu<sup>7</sup>.

Di sản Thế giới được UNESCO công nhận, chia sẻ, mở rộng ý nghĩa của cụm từ “an ninh văn hóa”. Khi các di tích trong danh sách Di sản Thế giới bị đe dọa bởi sự xói mòn tự nhiên hoặc sự phát triển kinh tế, thì an ninh văn hóa có ý nghĩa toàn cầu. Có một kết nối thâm lặng chung trong ý nghĩ rằng “an ninh văn hóa” là thách thức của việc bảo tồn bản sắc văn hóa trong bối cảnh hiện đại hóa và toàn cầu hóa.

Qua nhiều năm gần đây, hàng loạt các vấn đề an ninh toàn cầu mới nổi lên đe dọa sự sống còn của nhân loại. Đó là vấn đề môi trường, thiên tai với mức tàn phá lớn, ma túy, tội phạm xuyên quốc gia, dịch bệnh... Những vấn đề này tồn tại song song với vấn đề an ninh truyền thống làm cho môi trường an ninh ngày càng thêm phức tạp, trong đó có an ninh văn hóa. An ninh văn hóa không chỉ là vấn đề của một quốc gia, một khu vực, mà đã là vấn đề của toàn cầu. Những vấn đề để toàn cầu đe dọa an ninh văn hóa, tác động xấu đến thịnh vượng của nhiều nước trên thế giới. Điều đó cho thấy an ninh văn hóa có vị trí vai trò quan trọng đặc biệt.

Việt Nam là một quốc gia nằm ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Trong xu hướng hội nhập khu vực và quốc tế, an ninh văn hóa Việt Nam là một trong những mục tiêu cơ bản của Đảng ta trong công tác đối nội và đối ngoại. Đây là vấn đề cấp thiết, luôn mới, phức tạp. Các vấn đề an ninh đều có mối liên hệ phổ biến, đa dạng, phong phú và có nhiều điểm giao nhau. Những điểm giao nhau giữa các vấn đề an ninh

được đặt trong mối quan hệ biện chứng, có thể tạo ra một “sức mạnh mềm” của quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập với thế giới. Hiện nay, “sức mạnh mềm” tạo ra sự sức hấp dẫn, có ảnh hưởng lớn và có thể trở thành thực lực của quốc gia. Vấn đề an ninh văn hóa Việt Nam luôn thường trực trong đường lối, chính sách của Đảng, thể hiện năng lực lãnh đạo của Đảng trong việc tạo ra thể và lực cho đất nước.

Thông qua lãnh đạo của Đảng, bảo vệ an ninh tư tưởng – văn hoá bao gồm các mặt công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống âm mưu hoạt động của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng - văn hoá; đấu tranh chống các hoạt động chiến tranh tâm lý, phá hoại tư tưởng và chống các hoạt động truyền bá văn hoá phẩm độc hại, phản động; bảo vệ vật chất - kĩ thuật và đội ngũ cán bộ chủ chốt hoạt động trên lĩnh vực tư tưởng - văn hoá. Bảo vệ an ninh tư tưởng - văn hoá là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị. *Đại hội XIII (2-2021) của Đảng xác định: “Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại”<sup>8</sup>.*

Thuật ngữ “sức mạnh mềm”, “phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam” lần đầu tiên xuất hiện trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định, các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, bản sắc văn hóa Việt Nam và sức mạnh con người Việt Nam đã trở thành cội rễ của sức mạnh mềm văn hóa dân tộc, là sức mạnh nội sinh, là nguồn lực và động lực to lớn của đất nước trong phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

## **Tiếp cận pháp luật các quốc gia về các quyền văn hóa**

### **Tiếp cận toàn cầu hóa văn hóa**

UNESCO đưa ra khái niệm: “*Văn hóa là tổng thể những nét riêng biệt tinh thần và vật chất, trí tuệ và cảm xúc quyết định tính cách của một xã hội hay của một nhóm người trong xã hội. Hơn nữa, vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặt ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa*”<sup>9</sup>. Theo đó, UNESCO nhấn mạnh đến nguồn gốc của văn hóa, đó là sản phẩm hình thành thông qua các hoạt động của con người, dưới nhiều cấp độ và hình thức. Ngay cả trong các văn kiện pháp lý, khái niệm văn hóa không phải lúc nào cũng đồng nhất. Tuy nhiên, dù được hiểu theo nghĩa rộng hay hẹp thì văn hóa đều được xem là sáng

tạo của con người, do vậy, con người, với tư cách là các chủ thể sáng tạo, có quyền tiếp cận một cách một cách bình đẳng với những sáng tạo đó. Tiếp cận và tham gia vào đời sống văn hóa chính là tiền đề để phát triển con người<sup>10</sup>.

Vấn đề toàn cầu hóa về văn hóa là một hiện tượng mà ở đó tính chất cá nhân của mỗi nền văn hóa dân tộc và địa phương bị biến đổi và bị đồng nhất hóa một cách khách quan bởi cuộc cách mạng thông tin bùng phát, bao trùm khắp thế giới. Sự xâm nhập, giao nhau giữa các nền văn hóa diễn ra với mục đích không gì khác là bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế – xã hội và bảo tồn văn hóa dân tộc. Trong tương lai, một nền văn hóa quốc tế với nghĩa là “liên văn hóa” – một “hành lang giá trị” xuyên bản sắc, sẽ đan xen hoặc thay thế văn hóa dân tộc. Mở cửa của các thế giới văn hóa có thể tạo ra bản sắc mới và đưa đến một nền văn hóa chung của thế giới rất cần phải suy đoán những khó khăn, bất ổn, xung đột xảy ra thường trực là dự báo với nhiều bất an và những quan ngại lớn đến từ phía chủ thể các nền văn hóa dân tộc.

N. Rosneau, Giáo sư của Đại học George Washington University nhận xét: “...Trong khi người ta vẫn chưa hình dung về những đổi thay ấy đến nơi đến chốn, thì hơi thở của chúng đã bao trùm khắp nơi, giăng mắc khắp các nước, xuyên thấu vào từng bước đi của đời sống, thấm lậu vào mọi giai tầng trong xã hội. Tóm lại là ngấm sâu vào tất cả các yếu tố cấu thành nên đời sống toàn cầu. Những biến động như vậy đang làm cho cái trật tự mà trên đó vốn trụ vững các quan niệm về gia đình, cộng đồng, đất nước và thế giới nói chung, trở nên mâu thuẫn và bất định”<sup>11</sup>.

Toàn cầu hóa đặt ra những thách thức hết sức nghiêm trọng trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Nó thường trực trong mỗi chủ thể quốc gia sự hoài nghi, lo lắng và bất ổn định. Áp lực về nguy cơ đánh mất những bản sắc văn hóa được tạo dựng từ hàng nghìn năm trong các xã hội truyền thống, sự thương mại hóa bản sắc độc đáo của từng dân tộc là những tác nhân chủ yếu quy tụ nhiều chủ thể văn hóa vào mặt trận chống toàn cầu hóa văn hóa.

### **Tiếp cận các quyền tham gia vào đời sống văn hóa**

Điều 27 Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền (UDHR – 1948) khẳng định: “Mọi người có quyền tự do tham gia vào đời sống văn hóa của cộng đồng, được thưởng thức nghệ thuật và chia sẻ những tiến bộ khoa học cũng như những lợi ích từ đó”<sup>12</sup>.

Điều 27 UDHR cũng được tái khẳng định tại Điều 15, Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, văn hóa và xã hội (ICESCR, 1966) như sau: “Các quốc gia thành

viên Công ước thừa nhận mọi người đều có quyền: 1) Được tham gia vào đời sống văn hoá; 2) Được hưởng các lợi ích của tiến bộ khoa học và các ứng dụng của nó; 3) Được bảo hộ các quyền lợi tinh thần và vật chất phát sinh từ bất kỳ sáng tạo khoa học, văn học nghệ thuật nào của mình”.

Trong các quyền con người, quyền tham gia vào đời sống văn hóa như tự do ngôn luận, tự do tôn giáo, tự do lập hội, quyền tự quyết, tự do chọn lựa danh tính cá nhân, quyền tiếp nhận thông tin, quyền học tập và quyền tự do lựa chọn ngôn ngữ là các quyền cơ bản. Hiện tại trên thế giới vẫn chưa có sự thống nhất về các quyền văn hóa. Hiểu theo nghĩa rộng, quyền văn hóa là các quyền con người liên quan đến các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật. Mục tiêu của các quyền này là nhằm đảm bảo rằng các cá nhân, nhóm và cộng đồng có thể tiếp cận những khía cạnh của đời sống văn hóa và nghệ thuật theo lựa chọn của họ cũng như hưởng thụ các quyền này trong điều kiện bình đẳng, được tôn trọng về nhân phẩm và không phân biệt đối xử<sup>13</sup>. Theo nghiên cứu khoa học của Vũ Công Giao, quyền tham gia vào đời sống văn hóa, với tư cách là tự do cơ bản của con người, cần được nhìn nhận theo các khía cạnh sau đây:

Về *chủ thể quyền*, mọi người đều có quyền tham gia vào đời sống văn hóa. Chủ thể quyền là “gia đình nhân loại”, không có sự phân biệt nào dựa trên cơ sở chủng tộc, màu da, giới tính, độ tuổi, tôn giáo... Mọi chủ thể quyền đều được tham gia bình đẳng vào các hoạt động văn hóa [14, Điều 5]. Việc bảo đảm quyền tham gia vào đời sống văn hóa, cũng như các quyền kinh tế, văn hóa, xã hội khác, được coi là đáp ứng nguyên tắc bình đẳng và không phân biệt đối xử khi thỏa mãn các yếu tố sau đây:

*Tính sẵn có*, bao gồm vật thể và phi vật thể là thư viện, bảo tàng, nhà hát, rạp chiếu phim, sân vận động thể thao, các loại hình văn học, dân ca và các loại hình nghệ thuật, các không gian công cộng cần thiết cho sự tương tác văn hóa như công viên, quảng trường, đại lộ, đường phố; tài nguyên thiên nhiên như biển, hồ, sông, núi, rừng, khu bảo tồn thiên nhiên; những yếu tố khác đặc trưng cho đặc tính và sự đa dạng sinh học riêng, những sản phẩm văn hóa phi vật thể tạo nên tính riêng biệt và đóng góp vào sự đa dạng văn hóa của cá nhân và cộng đồng [15, đoạn 16 (a)].

*Tính có thể tiếp cận được*, thể hiện khả năng các cá nhân và cộng đồng có thể thưởng thức văn hóa một cách trọn vẹn và hữu hiệu, trong khả năng tài chính và sức khỏe của người dân ở khu vực thành thị lẫn nông thôn mà không có sự phân biệt, trong đó có cả các nhóm yếu thế như người cao tuổi, người khuyết tật, người nghèo. Khả năng tiếp cận cũng bao gồm quyền của tất cả mọi người trong việc tìm kiếm, nhận và chia

sẽ thông tin về mọi mặt của văn hóa bằng ngôn ngữ theo lựa chọn của người đó, và tiếp cận của cộng đồng đối với những phương tiện truyền thông [15, đoạn 16 (b)].

*Tính có thể chấp nhận được*, thể hiện ở việc ghi nhận và thực thi quyền văn hóa theo cách mà từng cá nhân và cộng đồng có thể tham gia, thông qua các biện pháp như ban hành luật, chính sách, chiến lược, các chương trình, biện pháp quốc gia [15, đoạn 16 (c)].

*Tính thích ứng*, thể hiện thông qua tính linh hoạt và sự tương thích của những chiến lược, chính sách và những biện pháp được các quốc gia thực hiện trong mọi lĩnh vực nào của đời sống văn hóa, có tính đến sự đa dạng văn hóa của cá nhân và cộng đồng [15, đoạn 16 (d)].

*Tính phù hợp*, thể hiện ở việc ghi nhận và thực thi các quyền con người cụ thể theo hướng phù hợp với điều kiện văn hóa sẵn có, trên cơ sở tôn trọng các quyền văn hóa của cá nhân và cộng đồng bao gồm dân tộc thiểu số và người dân tộc được tôn trọng [15, đoạn 16 (e)].

*Tham gia vào đời sống văn hoá (Participation to Cultural Life)* là quyền của mọi người, với danh nghĩa cá thể hoặc thành viên của một nhóm nhất định được tự do lựa chọn những đặc tính riêng của họ, lựa chọn họ thuộc về hay không thuộc về một nhóm hay cộng đồng nào, cũng như thay đổi lựa chọn của họ; tham gia vào đời sống chính trị xã hội; thể hiện bản sắc cá nhân. Tham gia vào đời sống văn hóa cũng đồng nghĩa với việc mọi cá nhân có quyền tìm kiếm và phát triển những hiểu biết về văn hóa và chia sẻ với những cá nhân khác, cũng như sáng tạo hoặc tham gia các hoạt động sáng tạo giá trị văn hóa [15, đoạn 16 (a)].

*Tiếp cận đời sống văn hóa (Access to Cultural Life)* là quyền của mọi người, với danh nghĩa cá thể hoặc thành viên của một nhóm nhất định, được hiểu biết về đời sống văn hóa theo lựa chọn của mình cũng như của người khác thông qua giáo dục và các nguồn thông tin khác nhau, quyền được nhận sự giáo dục có chất lượng và phù hợp với văn hóa. Mọi người có quyền tìm hiểu về những hình thức thể hiện và phổ biến thông qua các phương tiện thông tin hoặc truyền thông kỹ thuật, quyền lựa chọn lối sống gắn liền với việc sử dụng các hàng hóa và tài nguyên văn hóa như đất, nước, đa dạng sinh học, ngôn ngữ hoặc các thể chế cụ thể, và hưởng lợi từ các di sản văn hóa và sáng tạo của các cá nhân và cộng đồng khác [15, đoạn 16 (b)].

*Đóng góp vào đời sống văn hóa (Contribution to Cultural Life)* là quyền của tất cả mọi người tham gia vào hoạt động sáng tạo ra cách thức biểu đạt về tinh thần, vật chất, trí tuệ của cộng đồng. Quyền này có mối liên hệ chặt chẽ với quyền tham gia vào sự phát triển của

cộng đồng mà cá nhân là thành viên, trong đó bao gồm tham gia vào việc xác định, thực thi chính sách và những quyết định có ảnh hưởng đến việc thực thi quyền tham gia vào đời sống văn hóa của cá nhân [15, đoạn 16 (c)].

Liên quan đến khía cạnh thực thi quyền, cũng như các quyền con người khác, quốc gia là chủ thể chính có nghĩa vụ trong việc đảm bảo quyền tham gia vào đời sống văn hóa. Các quốc gia, bằng mọi biện pháp và tối đa nguồn lực sẵn có, cần thực hiện ngay hoặc thực hiện dần dần theo nguyên tắc liên tục tiến bộ những nghĩa vụ sau 16:

*Nghĩa vụ tôn trọng*: nhà nước phải tôn trọng, không can thiệp một cách tùy tiện, trực tiếp hay gián tiếp, vào việc thụ hưởng quyền tham gia vào đời sống văn hóa của chủ thể quyền. Cụ thể, nhà nước phải tôn trọng các quyền của cá nhân, nhóm trong việc tự do lựa chọn bản sắc văn hóa riêng của họ, để thuộc về hay không thuộc về một cộng đồng, và để sự lựa chọn của họ được tôn trọng; hưởng các quyền tự do ý kiến, tự do ngôn luận bằng ngôn ngữ hoặc những ngôn ngữ do họ lựa chọn, và quyền tìm kiếm, nhận và truyền đạt thông tin và ý tưởng về mọi thể loại và hình thức bao gồm các hình thức nghệ thuật; hưởng các quyền tự do sáng tạo, theo cá nhân, kết hợp với những người khác, hay trong một cộng đồng hoặc nhóm người, trong đó bao hàm việc các quốc gia phải hạn chế việc kiểm duyệt các hoạt động văn hóa trong nghệ thuật và các hình thức biểu đạt khác nếu có; tiếp cận các di sản văn hóa và ngôn ngữ của chính họ và của những người khác; tự do tham gia một cách tích cực mà không có phân biệt đối xử nào vào bất kỳ quá trình ra quyết định quan trọng nào mà có thể có tác động lên quyền tham gia vào đời sống văn hóa của chủ thể quyền. Đối với nhóm dân tộc thiểu số, quốc gia cần phải tôn trọng quyền của nhóm này trong việc tự do tiếp cận văn hóa, di sản, và các hình thức biểu đạt khác của riêng họ, tự do thực hành bản sắc văn hóa và tập quán cũng như truyền bá văn hóa của họ. Cần lưu ý rằng, việc áp dụng những biện pháp giới hạn quyền theo ICESCR không vi phạm việc thực thi nghĩa vụ tôn trọng, vì các biện pháp này không trái với bản chất của quyền và nhằm mục tiêu chung vì một xã hội dân chủ 13.

*Nghĩa vụ bảo vệ* đối với quyền tham gia vào đời sống văn hóa có mối quan hệ mật thiết với nghĩa vụ tôn trọng quyền này. Cụ thể, các quốc gia có nghĩa vụ: tôn trọng và bảo vệ mọi hình thức di sản văn hóa, trong cả thời gian chiến tranh lẫn hòa bình, và khi có thiên tai, bao gồm việc chăm sóc, bảo tồn và phục hồi di tích lịch sử văn hóa, các tác phẩm nghệ thuật, văn học. Trong số nhiều thành phần khác, các quốc gia phải tôn trọng và bảo vệ di sản văn hóa của tất cả các nhóm và cộng đồng, đặc biệt là cá nhân và nhóm có hoàn

cảnh khó khăn và thiệt thòi nhất thông qua việc ban hành các chính sách và chương trình phát triển kinh tế và môi trường, mà có tính tới những hậu quả ngoài mong muốn của quá trình toàn cầu hoá, tư nhân hóa không công bằng của hàng hoá và dịch vụ. Các quốc gia phải tôn trọng và bảo vệ các sản phẩm văn hóa của người dân bản địa, bao gồm tri thức truyền thống, thuốc thiên nhiên, văn hóa dân gian, nghi lễ và các hình thức biểu đạt văn hóa của họ, bao gồm việc bảo vệ (các dân tộc bản địa) khỏi việc khai thác một cách bất hợp pháp hoặc bất công tài nguyên, đất đai hoặc lãnh địa của họ do các cơ quan nhà nước hoặc các công ty tư nhân hay công ty xuyên quốc gia hay các tập đoàn tiến hành. Các quốc gia cũng phải ban hành và thực thi các quy định pháp luật nhằm cấm phân biệt đối xử dựa trên bản sắc văn hóa cũng như phải tuyên truyền vận động để ngăn ngừa sự thù hận, phân biệt về chủng tộc hoặc tôn giáo, đặc biệt là hành vi kích động phân biệt đối xử, sự thù địch hoặc bạo lực [14, Điều 19, 20 ICCPR, Điều 4].

Nghĩa vụ thực hiện quyền tham gia vào đời sống văn hóa của các quốc gia bao gồm nghĩa vụ tạo điều kiện, thúc đẩy và cung cấp [15, đoạn 51]. Nghĩa vụ tạo điều kiện đòi hỏi các quốc gia cần chủ động, tích cực ban hành những biện pháp góp phần nâng cao nhận thức về quyền tham gia vào đời sống văn hóa. Những biện pháp được khuyến khích bao gồm ban hành các chính sách bảo vệ và thúc đẩy đa dạng văn hóa, tạo điều kiện cho việc tiếp cận các biểu đạt văn hóa đa dạng, bao gồm các biện pháp nhằm xây dựng và hỗ trợ các cơ sở cộng đồng và hạ tầng văn hóa cần thiết cho việc thực thi các chính sách trên; các biện pháp nhằm củng cố tính đa dạng thông qua việc quảng bá trong khu vực và sử dụng ngôn ngữ thiểu số; ban hành chính sách cho phép những người thuộc các cộng đồng văn hóa khác nhau được tự do tham gia vào các hoạt động văn hóa của bản thân và người khác, và được tự do lựa chọn phong cách sống mà không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào; thúc đẩy việc thực hiện quyền của nhóm người đối với văn hóa và ngôn ngữ thiểu số đối với sự phát triển của quyền văn hóa và ngôn ngữ của họ; đảm bảo những sự hỗ trợ, trong đó có hỗ trợ về tài chính, đối với các tổ chức nghệ thuật công hoặc tư, bao gồm nghiên cứu khoa học hàn lâm, hiệp hội văn hóa, công đoàn và các cơ sở hoặc cá nhân khác tham gia và hoạt động khoa học và sáng tạo; tiến hành các biện pháp hợp lý nhằm hỗ trợ các dân tộc thiểu số và những cộng đồng khác, bao gồm cả cộng đồng người nhập cư, trong những nỗ lực gìn giữ văn hóa của họ; tiến hành những biện pháp thích hợp để điều chỉnh các dạng phân biệt đối xử nhằm đảm bảo rằng khả năng thể hiện chưa đầy đủ của một người từ một nhóm người nào đó trong đời sống cộng đồng không

có tác động tiêu cực đến quyền của họ trong việc tham gia đời sống văn hóa; tạo điều kiện cho việc xây dựng các mối quan hệ văn hóa giữa cá nhân và nhóm người dựa trên việc tôn trọng, hiểu biết và thông cảm lẫn nhau; thuyết phục cộng đồng thông qua các phương tiện đại chúng, các cơ sở giáo dục và các kênh phù hợp khác, với mục tiêu giảm thiểu bất kỳ hình thức định kiến nào đối với các cá nhân hoặc cộng đồng thông qua đặc trưng văn hóa của họ [15, đoạn 52].

Nghĩa vụ thúc đẩy thể hiện thông qua việc các quốc gia đảm bảo xây dựng hệ thống giáo dục thích hợp và nâng cao nhận thức cộng đồng liên quan đến quyền tham gia vào đời sống văn hóa, đặc biệt đối với các nhóm dễ bị tổn thương. Nghĩa vụ cung cấp được thể hiện qua việc ban hành hệ thống pháp luật tương thích và xây dựng cơ chế hiệu quả cho phép mọi người, với tư cách cá nhân hoặc cùng cộng đồng, tham gia hiệu quả vào quá trình ra quyết định, hoặc bảo vệ được các quyền tham gia vào đời sống văn hóa của họ, cũng như cung cấp phương thức bồi thường thiệt hại theo pháp luật; xây dựng chương trình nhằm bảo tồn và tái tạo di sản văn hóa; cung cấp chương trình giảng dạy văn hóa vào các cấp trong trường học, bao gồm lịch sử, văn học, âm nhạc và lịch sử các nền văn hóa khác; cung cấp cơ sở vật chất nhằm đảm bảo việc tiếp cận cho tất cả mọi người, mà không có sự phân biệt đối xử nào vì lý do tài chính hoặc các vị thế khác, đối với bảo tàng, thư viện, rạp phim và nhà hát và các hoạt động, dịch vụ và sự kiện văn hóa khác [15, đoạn 54].

Bên cạnh việc được ghi nhận tại Điều 15 ICESCR, quyền tham gia vào đời sống văn hóa còn được ghi nhận trong các văn kiện quốc tế về quyền của các nhóm dễ bị tổn thương nhằm mục đích giúp các đối tượng yếu thế trong xã hội có thể thụ hưởng quyền này một cách bình đẳng, cụ thể<sup>17</sup>:

Theo Công ước về quyền trẻ em (CRC 1989), trẻ em có quyền được tôn trọng bản sắc văn hóa, ngôn ngữ và các giá trị của bản thân trẻ em, tôn trọng những giá trị quốc gia của đất nước mà trẻ em đang sống và của đất nước là nguyên quán của trẻ em, tôn trọng những nền văn minh khác với nền văn minh của nơi mà trẻ em sinh ra [18, Điều 19.1.c]; quyền không bị khước từ quyền được hưởng nền văn hóa của mình, được bày tỏ, thực hành tôn giáo của mình và sử dụng ngôn ngữ của mình khi sinh hoạt trong cộng đồng với các thành viên khác của nhóm của trẻ em thuộc một nhóm thiểu số đó hoặc trẻ em bản địa [18, Điều 30] được tham gia đầy đủ vào sinh hoạt văn hóa và nghệ thuật, quyền được tạo cơ hội bình đẳng, thích hợp trong các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, giải trí và nghỉ ngơi [18, Điều 31].

Theo Công ước quốc tế bảo vệ quyền của người lao động di trú và gia đình họ (1990), người lao động di

trú và các thành viên gia đình họ có quyền được tôn trọng bản sắc văn hóa cũng như tự do duy trì cấu trúc văn hóa với nước xuất xứ của họ [15, đoạn 52]. Quyền được đối xử bình đẳng như công dân của quốc gia nơi có việc làm liên quan đến việc tiếp cận và tham gia đời sống văn hóa [19, Điều 43.1.g&45.1.d]. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng người lao động di trú và các thành viên gia đình họ không được giảm nhẹ trong việc thực hiện nghĩa vụ tuân thủ các quy định pháp luật của bất kỳ quốc gia quá cảnh và của quốc gia nơi có việc làm liên quan; hay nghĩa vụ liên quan đến bản sắc văn hóa của cư dân các quốc gia đó vì bất cứ lý do gì, trong đó có việc thực hiện các quyền văn hóa [19, Điều 34].

Theo Công ước về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ (CEDAW, 1979), các quốc gia cần thực hiện các biện pháp nhằm xoá bỏ các hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ trong những lĩnh vực khác của đời sống kinh tế và xã hội, nhằm đảm bảo cho họ những quyền bình đẳng với nam giới, trong đó có quyền được tham gia các hoạt động giải trí, thể thao và vào tất cả các khía cạnh của đời sống văn hóa [20, Điều 13].

Theo Công ước về quyền của người khuyết tật (CRPD, 2007) người khuyết tật có quyền tham gia vào đời sống văn hóa trên cơ sở bình đẳng với những người khác, cụ thể bình đẳng trong việc tiếp cận văn hóa phẩm dưới dạng dễ tiếp cận; tiếp cận chương trình truyền hình, phim, nhà hát và các hoạt động văn hóa khác; tiếp cận những nơi có các dịch vụ văn hóa hoặc trình diễn văn hóa, như trong rạp hát, viện bảo tàng, rạp chiếu phim, thư viện và dịch vụ du lịch, và ở mức độ có thể, được tiếp cận các công trình hoặc địa điểm văn hóa quốc gia quan trọng [21, Điều 30].

### **Chủ trương của Đảng về văn hóa và những yêu cầu đảm bảo an ninh văn hóa**

Quan điểm của Đảng:

Nghị quyết Đại hội XIII (2-2021), tiếp tục kế thừa và phát triển những quan điểm, đường lối của Đảng về phát triển văn hóa với khẳng định: “... Gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên”; Văn kiện Đại hội XIII (2-2021) khẳng định: “Khẩn trương triển khai phát triển có trọng tâm, trọng điểm ngành công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa trên cơ sở xác định và phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam, vận dụng có hiệu quả các giá trị, tinh hoa và thành tựu mới của văn hóa, khoa học, kỹ thuật, công nghệ của thế giới” [22, tr.145].

Chủ trương của Đảng:

Trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng xác định: “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tăng đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hóa. Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước” [22, tr.116-117]. Như vậy, chúng ta thấy rằng, cùng với việc làm tốt công tác xây dựng Đảng, phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng, an ninh thì thực hiện hiệu quả định hướng phát triển văn hóa của Đảng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong tiến trình phát triển chung của đất nước. Theo đó, cần nhận thức một cách thống nhất rằng: Còn văn hóa là còn tất cả. Mất văn hóa là mất tất cả.

Phát triển văn hóa, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc là nhiệm vụ chính trị, là trách nhiệm chung của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chính trị và mọi người dân. Phát triển văn hóa chính là giữ cho được cái gốc, cái còn lại cuối cùng của một quốc gia dân tộc. Văn hóa và các giá trị văn hóa còn là nhân cách của mỗi con người, còn là cốt lõi để tạo nên thương hiệu quốc gia, hình ảnh đất nước. Mỗi việc làm dù rất nhỏ nhưng nếu mang đến sự hữu ích cho xã hội, cho đất nước, cho nhân loại đều hàm chứa trong đó những giá trị văn hóa của mỗi con người, của một dân tộc. Văn hóa và phát triển văn hóa còn là một ngành kinh tế mũi nhọn và tạo dựng sự phát triển bền vững của đất nước.

Nhiệm vụ chung:

“Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế; có chính sách cụ thể phát triển văn hóa đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện tốt chính sách xã hội, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của con người Việt Nam”.

Để khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phấn đấu đến năm 2045 nước ta trở thành nước phát triển, người dân có thu nhập cao thì việc huy động sức mạnh, sức sáng tạo của mọi nguồn lực, trong đó có nguồn lực văn hóa, con người có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Với tầm nhìn đó, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đưa ra nhiều quan điểm mới



về phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam trong bối cảnh hiện nay. Đây là một trong những nhiệm vụ hết sức nặng nề, cần quyết tâm cao với những giải pháp đồng bộ và thể hiện rõ trách nhiệm chính trị của mỗi cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền các cấp và từng cán bộ, đảng viên trong triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

### **Một số giải pháp bảo đảm an ninh văn hóa trong thời gian tiếp theo**

Cần bảo đảm các quyền tham gia hoạt động sáng tạo và hưởng thụ các giá trị văn hóa<sup>23</sup>:

Quyền được đóng góp và hưởng thụ các giá trị văn hóa chính là một trong những yếu tố cơ bản để góp phần xây dựng, bồi đắp, hoàn thiện những phẩm chất, nhân cách cao đẹp của con người, làm cho con người ngày càng nhân văn hơn, tiến bộ hơn. Đó là tất cả những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc đã được kết tinh, trao truyền từ đời này sang đời khác. Đồng thời, mọi người cũng được tạo cơ hội ngang nhau trong tiếp cận các giá trị văn hóa của nhân loại và được quyền sử dụng các thiết chế văn hóa để thỏa mãn các nhu cầu hưởng thụ văn hóa của mình.

Quyền tham gia sáng tạo các giá trị văn hóa không chỉ là quyền riêng của đội ngũ văn nghệ sĩ và những người làm công tác văn hóa - văn nghệ, mà còn là quyền của mọi công dân. Việc mọi người được tham gia các hoạt động sáng tạo ra các giá trị văn hóa sẽ góp phần làm phong phú đời sống tinh thần của mỗi cá nhân và toàn xã hội, góp phần bồi đắp thêm những tinh hoa văn hóa dân tộc và phát triển nền văn hóa Việt Nam.

Quyền này đã được ghi nhận tại Điều 41 Hiến pháp năm 2013 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: “Mọi người có quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa, tham gia vào đời sống văn hóa, sử dụng các cơ sở văn hóa”. Mặt khác, mọi hành vi ngăn cấm, cản trở, hạn chế hay xâm hại đến quyền cơ bản đó đều là vi hiến, cần phải xử lý.

Cần thực hiện hữu hiệu các giải pháp bảo tồn, giữ gìn các giá trị, di sản văn hóa của dân tộc<sup>23</sup>:

Vấn đề bảo vệ giá trị và di sản văn hóa vẫn đang là vấn đề cấp thiết. Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI; Văn kiện Đảng lần thứ XII; XIII của Đảng đều nêu rõ định hướng, giải pháp đối với vấn đề này, trong đó nhấn mạnh những nội dung sau: Huy động sức mạnh của toàn xã hội nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, khích lệ sáng tạo các giá trị văn hóa mới, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm giàu văn hóa dân tộc. Xây dựng cơ chế để giải quyết hợp lý, hài hòa giữa bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội. Bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa tiêu biểu, phục vụ giáo dục truyền thống và

phát triển kinh tế; gắn kết bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển du lịch, quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam.

Phát triển văn hóa phải đi đôi với giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, không làm đau tiếng Việt; giữ gìn và phát huy di sản văn hóa các dân tộc thiểu số; các giá trị văn hóa trong tôn giáo, tín ngưỡng. Phát triển sự nghiệp văn học, nghệ thuật, tạo mọi điều kiện cho sự tìm tòi, sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ để có nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật. Đẩy mạnh sáng tác, quảng bá tác phẩm, công trình về đề tài cách mạng, kháng chiến, lịch sử dân tộc, công cuộc đổi mới đất nước. Từng bước xây dựng hệ thống lý luận văn học, nghệ thuật Việt Nam. Khuyến khích nhân dân sáng tạo, trao truyền và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc trong thời kỳ hội nhập.

Chú trọng công tác quản lý các loại hình thông tin trên mạng Internet để định hướng tư tưởng và thẩm mỹ cho nhân dân. Các cơ quan truyền thông phải nâng cao tính tư tưởng, nhân văn và khoa học, góp phần xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam.

**Cần thực hiện các giải pháp khác**, như đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; xây dựng và phát triển môi trường an ninh văn hóa; đấu tranh với các luận điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; tăng cường sự lãnh đạo, quản lý công tác báo chí - xuất bản; tích cực mở rộng và giao lưu và hợp tác quốc tế về văn hóa...

### **KẾT LUẬN**

Việt Nam là đất nước có nền văn hóa, văn hiến lâu đời, có bề dày truyền thống hàng nghìn năm. Nền văn hóa đó có hệ giá trị và bản sắc riêng và không bị đồng hóa bởi bất kỳ sự xâm nhập từ bên ngoài. Hệ giá trị và bản sắc Việt Nam đã tạo nên sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, bên cạnh việc phát huy sức mạnh tổng hợp quốc gia (về chính trị, kinh tế, tài nguyên thiên nhiên, con người, nguồn nhân lực, khoa học, công nghệ, an ninh, quốc phòng, đối ngoại...) thì nguồn lực văn hóa đang được nhiều quốc gia coi là một “sức mạnh mềm” quan trọng để phát triển nhanh, bền vững và nâng cao vị trí, vai trò trên trường quốc tế. Đặc biệt, góp phần thực hiện đường lối Đại hội XIII của Đảng yêu cầu nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng “*hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam*” trong thời kỳ mới.

### **KIẾN NGHỊ**

Để khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phấn đấu đến năm 2045 nước ta trở thành nước phát triển, người dân có thu nhập cao thì việc

huy động sức mạnh, sức sáng tạo của mọi nguồn lực, trong đó có nguồn lực văn hóa, con người có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Với tầm nhìn đó, thiết nghĩ cần có giải pháp cho các vấn đề về:

- Quản lý phát triển xã hội có hiệu quả, nghiêm minh, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội;
- Xây dựng môi trường văn hóa, đạo đức xã hội lành mạnh, văn minh;
- Chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, chất lượng dân số, gắn dân số với phát triển;
- Quan tâm đến mọi người dân, bảo đảm chính sách lao động, việc làm, thu nhập, thực hiện tốt phúc lợi xã hội, an sinh xã hội. Không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân;
- Xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường.

## LỜI CẢM ƠN

Tác giả trân trọng cảm ơn Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh, Tạp chí Phát Triển Khoa Học & Công Nghệ: Khoa học Xã hội và Nhân văn đã tạo điều kiện và hỗ trợ cho tác giả hoàn thành nhiệm vụ và công bố bài viết này.

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ASEAN Association of South East Asian Nations Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á

UNESCO United Nations Educational Scientific and Cultural Organization Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc

UNICEF United Nations International Children's Emergency Fund Quỹ Nhi đồng Liên Hiệp Quốc

## XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Nguyễn Thị Mộng Tuyền là tác giả duy nhất thực hiện bài viết này. Bài viết này không có xung đột lợi ích

## ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Tác giả thu thập và tổng quan các tài liệu thứ cấp. Trên cơ sở thu thập và phân tích văn bản pháp luật, văn bản chính sách hiện hành của Việt Nam về văn hóa, an ninh văn hóa Việt Nam

Nguồn tài liệu sử dụng chủ yếu là các tạp chí chuyên ngành, sách, báo, Văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam từ sau Đại hội XIII (2-2021), Các kết luận, bản ghi thông tin từ Hội đồng Kinh tế và Xã hội (ECOSOC), điều phối công tác kinh tế và xã hội của Liên hợp quốc

và nhóm các tổ chức của Liên hợp quốc, UNICEF Việt Nam, Tổ chức giáo dục, khoa học và văn hóa Liên Hợp Quốc (UNESCO),...

Kết quả khoa học của bài viết: Nghiên cứu này, muốn tiếp cận làm rõ các quyền văn hóa, đa dạng văn hóa và các chỉ số văn hóa về phát triển con người. Vấn đề quyền được khác biệt và kêu gọi sự đảm bảo các mối quan hệ không làm giảm đi, hạ thấp giá trị của cá nhân hay nhóm người có bất kỳ sự khác biệt nào trong thực tế, như một liên minh với vấn đề an ninh văn hóa. An ninh văn hóa là yếu tố then chốt, là chìa khóa thực hiện công bằng về quyền hưởng thụ văn hóa, đồng thời ngăn chặn, đẩy lùi sự xuống cấp về văn hóa, đạo đức xã hội trong thời kỳ hội nhập thế giới.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. United Nations. The universal declaration of human rights [online]. Available from; 2015; Available from: [https://www.un.org/en/udhrbook/pdf/udhr\\_booklet\\_en\\_web.pdf](https://www.un.org/en/udhrbook/pdf/udhr_booklet_en_web.pdf).
2. Mác C, Ăng-ghe-n Ph 1995. Toàn tập, t.4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.602.
3. Lênin VI. Toàn tập, t.12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005 tr.124.
4. Cúc TK. An Ninh văn hóa [online]. Available from; 2015; Available from: <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/tu-dien-mo/item/1152-an-ninh-van-hoa.html>.
5. Hồ chí Minh. Về công tác văn hóa văn nghệ, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1977 tr.89-90.
6. Hồ Chí Minh. Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận, Nxb. Văn hóa Hà Nội; 1981; tr.5;16;21.
7. Nemeth E. What is cultural security? Different perspectives on the role of culture in international affairs [online]. 2016; Available from: [https://www.researchgate.net/publication/333433707\\_What\\_is\\_Cultural\\_Security\\_Different\\_perspectives\\_on\\_the\\_role\\_of\\_culture\\_in\\_international\\_affairs](https://www.researchgate.net/publication/333433707_What_is_Cultural_Security_Different_perspectives_on_the_role_of_culture_in_international_affairs).
8. Tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, tr. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII;157.
9. UNESCO. Bản tuyên bố về những chính sách văn hóa tại Hội nghị quốc tế UNESCO từ ngày 26/07 đến 06/08/1982 tại Mexico.
10. Alfredsson G, Eide A. Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền. 2010;1948 - Mục tiêu chung của nhân loại, Nxb. Lao Động - Xã Hội, tr 598.
11. Thường NT. Toàn cầu hóa từ góc nhìn văn hóa [online]. Available from; 2015; Available from: <https://ajc.hcma.vn/Pages/nghien-cuu-khoa-hoc.aspx?CateID=679&ItemID=5886>.
12. Khoản. 1, điều 27 UDHR; 1948.
13. Vũ công Giao; 2020. Quyền tham gia vào đời sống văn hoá theo luật nhân quyền quốc tế [online]; Available from: <https://nhanquyenvn.org/quyen-tham-gia-vao-doi-song-van-hoa-theo-luat-nhan-quyen-quoc-te.html>.
14. Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc.
15. UN - Economic and Social Council, GENERAL COMMENT No.21 (2009), Right of everyone to take part in cultural life (art. 15, para. 1 (a), of the International Covenant on Economic, Social and Cultural Rights);.
16. Kim Hoa N. Vũ Công Giao, Giới thiệu Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (ICESCR, 1966), NXB Hồng Đức; 2012, tr.182 - 193.
17. Cultural rights-culture and development [online]; Available from: <https://culturalrights.net/en/principal.php?c=1>.
18. Công ước về quyền trẻ em;
19. Công ước quốc tế bảo vệ quyền của người lao động di trú và gia đình họ.

20. Công ước về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ.
21. Công ước về quyền của người khuyết tật.
22. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập 1. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật; 2021;
23. Cục TK. An Ninh văn hóa [online]. Available from; 2015; Available from: <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/tu-dien-mo/item/1152-an-ninh-van-hoa.html>.

# Vietnam's cultural security since the 13<sup>th</sup> National Congress of the Communist Party of Vietnam (February 2021)

Nguyen Thi Mong Tuyen \*



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

## ABSTRACT

"Choose to be different, choose to succeed" is an affirmation that has been accepted in Vietnam for many years. But we always wonder if there is a "right to be different" in a country where the mode of operation in the organization is "centralized, democratic" - A mode of operation that needs to ensure all individuals and communities are treated in accordance with their unique cultural needs and differences. Culture is approached from many different ways, from less to more, from low to high, and from incomplete to more complete. Culture thereby has many definitions and cultural rights. Cultural rights are understood as human rights in order to ensure the implementation and enjoyment of culture in conditions of equality, regardless of human dignity, and without discrimination. In particular, the rights related to the topics of language, culture and art, culture of life, cultural heritage, intellectual property rights, etc. This article wants to approach clarifying cultural rights, cultural diversity, and cultural indicators of human development. The issue of the right to be different and calls for assurance that relationships do not diminish or devalue the individual or group of people with any difference in reality, as an alliance with the issue of cultural security. The cultural security is a key factor and the key to the equitable implementation of the right to cultural enjoyment, and at the same time to prevent and reverse the degradation of culture and social morality in the period of world integration.

**Key words:** cultural rights, right to be different, cultural security, human rights

---

Ho Chi Minh City Open University,  
Vietnam

## Correspondence

**Nguyen Thi Mong Tuyen**, Ho Chi Minh  
City Open University, Vietnam  
Email: tuyen.ntm@ou.edu.vn

## History

- Received: 22-8-2023
- Accepted: 20-10-2023
- Published Online: 15-11-2023

DOI : <https://doi.org/10.32508/stdjssh.v7iS1.917>



## Copyright

© VNUHCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Cite this article : Tuyen N T M. Vietnam's cultural security since the 13<sup>th</sup> National Congress of the Communist Party of Vietnam (February 2021) . *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2023; 7(S1):S1-S12.